

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2019

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 27/GPXD

1. Cấp cho: Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh phát triển đô thị Tây Hà Nội.

Địa chỉ: T4-L.2-10-Phòng 10, Tầng 2, Tòa T4, TTTM Times City, số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ tại các phường Tây Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Theo Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng thẩm định tại các văn bản số 194/HĐXD-QLTK ngày 02/04/2019 và văn bản số 158/HĐXD-QLTK ngày 13/03/2019.

- Do: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam lập.

- Đơn vị thẩm tra: Công ty TNHH Tư vấn Đại học xây dựng.

- Đơn vị thẩm định: Cục quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng.

- Vị trí xây dựng: tại các lô đất ký hiệu: C3-CH01, C3-CH02, C3-CH03, F3-CH01, F3-CH02, F3-CH03, F3-CH04 thuộc dự án Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ tại các phường Tây Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Chỉ giới xây dựng, hệ số sử dụng đất, chỉ giới đường đỏ, mật độ xây dựng: theo Quy hoạch chi tiết điều chỉnh Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ, tỷ lệ 1/500 được phê duyệt tại Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 07/06/2018 của UBND thành phố Hà Nội.

- Tổng số công trình: 21 công trình (bao gồm 05 công trình phần ngầm và 16 khối nhà).

- Công trình số 01: Tầng hầm chung các khối nhà: L30M.1, L30.1, Z29M.1, Z29.1.

+ Tổng diện tích sàn tầng hầm: 24.808,1m²;

+ Chiều sâu tầng hầm (tính từ cốt ± 0.00 đến đáy tầng hầm): - 4,65m;

+ Số tầng hầm: 01;

+ Vị trí xây dựng: các lô đất C3-CH01 và C3-CX01.

- Công trình số 02: Tầng hầm chung các khối nhà: Z35.1, Z35M.1, Z35M.2 và U35.1, Z34M.1



- + Tổng diện tích sàn tầng hầm: $31.317,7\text{m}^2$;
- + Chiều sâu tầng hầm (tính từ cốt ± 0.00 đến đáy tầng hầm): $- 4,65\text{m}$;
- + Số tầng hầm: 01;
- + Vị trí xây dựng: các lô đất C3-CH02, C3-CH03 và C3-CX02.
- **Công trình số 03:** Tầng hầm chung các khối nhà: U39.1, Z38M.1, Z38M.2, Z38.1, Z38.2.
- + Tổng diện tích sàn tầng hầm: $33.609,8\text{m}^2$;
- + Chiều sâu tầng hầm (tính từ cốt ± 0.00 đến đáy tầng hầm): $- 4,65\text{m}$;
- + Số tầng hầm: 01;
- + Vị trí xây dựng: các lô đất F3-CH01, F3-CX02.
- **Công trình số 04:** Tầng hầm chung các khối nhà: U38.1, Z37.1 và U39.1, Z38M.1.
- + Tổng diện tích sàn tầng hầm: $26.126,6\text{m}^2$;
- + Chiều sâu tầng hầm (tính từ cốt ± 0.00 đến đáy tầng hầm): $- 4,65\text{m}$;
- + Số tầng hầm: 01;
- + Vị trí xây dựng: các lô đất F3-CH02, F3-CH03 và F3-CX03.
- **Công trình số 05:** Tầng hầm chung các khối nhà: Z38.1, Z38.2, Z38M.1.
- + Tổng diện tích sàn tầng hầm: $18.780,7\text{m}^2$;
- + Chiều sâu tầng hầm (tính từ cốt ± 0.00 đến đáy tầng hầm): $- 4,65\text{m}$;
- + Số tầng hầm: 01;
- + Vị trí xây dựng: các lô đất F3-CH04, F3-P01.
- **Công trình số 06:** Khối nhà L30.1:
- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn vỉa hè $0,45\text{m}$;
- + Diện tích xây dựng tầng 1: $1.605,2\text{m}^2$;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: $47.859,1\text{m}^2$;
- + Chiều cao công trình từ cao độ sân đến đỉnh mái: $103,25\text{m}$;
- + Số tầng: 30 tầng (không kể tum thang);
- + Vị trí xây dựng: lô đất C3-CH01.
- **Công trình số 07:** Khối nhà L30M.1:
- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn vỉa hè $0,45\text{m}$;
- + Diện tích xây dựng tầng 1: $1.585,9\text{m}^2$;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: $47.839,8\text{m}^2$;
- + Chiều cao công trình từ cao độ sân đến đỉnh mái: $103,25\text{m}$;
- + Số tầng: 30 tầng (không kể tum thang);

- + Vị trí xây dựng: lô đất C3-CH01.
- **Công trình số 08:** Khối nhà Z29.1:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn vỉa hè 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng tầng 1: $1.306,3\text{m}^2$;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: $37.976,4\text{m}^2$;
 - + Chiều cao công trình từ cao độ sân đến đỉnh mái: 99,95m;
 - + Số tầng: 29 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất C3-CH01.
- **Công trình số 09:** Khối nhà Z29M.1:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn vỉa hè 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng tầng 1: $1.318,8\text{m}^2$;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: $37.988,9\text{m}^2$;
 - + Chiều cao công trình từ cao độ sân đến đỉnh mái: 99,95m;
 - + Số tầng: 29 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất C3-CH01.
- **Công trình số 10:** Khối nhà Z35.1:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn vỉa hè 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng tầng 1: $1.306,3\text{m}^2$;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 45.813m^2 ;
 - + Chiều cao công trình từ cao độ sân đến đỉnh mái: 119,25m;
 - + Số tầng: 35 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất C3-CH02.
- **Công trình số 11:** Khối nhà Z35M.2:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn vỉa hè 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng tầng 1: $1.306,3\text{m}^2$;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 45.813m^2 ;
 - + Chiều cao công trình từ cao độ sân đến đỉnh mái: 119,25m;
 - + Số tầng: 35 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất C3-CH02.
- **Công trình số 12:** Khối nhà U35.1:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn vỉa hè 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng tầng 1: $2.173,9\text{m}^2$;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: $76.514,4\text{m}^2$;
 - + Chiều cao công trình từ cao độ sân đến đỉnh mái: 119,25m;

- + Số tầng: 35 tầng (không kể tum thang);
- + Vị trí xây dựng: lô đất C3-CH03.
- **Công trình số 13:** Khối nhà Z34M.1:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn vỉa hè 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng tầng 1: $1.332,2\text{m}^2$;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: $44.532,8\text{m}^2$;
 - + Chiều cao công trình từ cao độ sân đến đỉnh mái: 116,05m;
 - + Số tầng: 34 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất C3-CH03.
- **Công trình số 14:** Khối nhà U39.1:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn vỉa hè 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng tầng 1: $2.173,9\text{m}^2$;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: $85.209,2\text{m}^2$;
 - + Chiều cao công trình từ cao độ sân đến đỉnh mái: 132,05m;
 - + Số tầng: 39 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất F3-CH01.
- **Công trình số 15:** Khối nhà Z38.1:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn vỉa hè 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng tầng 1: $1.306,3\text{m}^2$;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: $49.731,3\text{m}^2$;
 - + Chiều cao công trình từ cao độ sân đến đỉnh mái: 128,85m;
 - + Số tầng: 38 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất F3-CH01.
- **Công trình số 16:** Khối nhà Z38.2:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn vỉa hè 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng tầng 1: $1.306,3\text{m}^2$;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: $49.731,3\text{m}^2$;
 - + Chiều cao công trình từ cao độ sân đến đỉnh mái: 128,85m;
 - + Số tầng: 38 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất F3-CH01.
- **Công trình số 17:** Khối nhà U38.1:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn vỉa hè 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng tầng 1: $2.173,9\text{m}^2$;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: $83.035,5\text{m}^2$;

- + Chiều cao công trình từ cao độ sân đến đỉnh mái: 128,85m;
 - + Số tầng: 38 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất F3-CH02.
 - **Công trình số 18:** Khối nhà U39.1:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn vỉa hè 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng tầng 1: 2.173,9m²;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 85.209,2m²;
 - + Chiều cao công trình từ cao độ sân đến đỉnh mái: 132,05m;
 - + Số tầng: 39 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất F3-CH03.
 - **Công trình số 19:** Khối nhà Z38M.1:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn vỉa hè 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng tầng 1: 1.332,2m²;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 49.757,2m²;
 - + Chiều cao công trình từ cao độ sân đến đỉnh mái: 128,85m;
 - + Số tầng: 38 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất F3-CH03.
 - **Công trình số 20:** Khối nhà Z38.1:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn vỉa hè 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng tầng 1: 1.314,3m²;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 49.739,3m²;
 - + Chiều cao công trình từ cao độ sân đến đỉnh mái: 128,85m;
 - + Số tầng: 38 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất F3-CH04.
 - **Công trình số 21:** Khối nhà Z38M.1:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn vỉa hè 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng tầng 1: 1.306,3m²;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 49.731,3m²;
 - + Chiều cao công trình từ cao độ sân đến đỉnh mái: 128,85m;
 - + Số tầng: 38 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất F3-CH04.
3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Quyết định số 5612/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND Thành phố Hà Nội.
4. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên Chủ đầu tư phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng. Chủ

đầu tư chỉ được phép khởi công xây dựng công trình khi thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 107 Luật Xây dựng 2014 và Điều 5 Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 09/10/2015.

5. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại trang 7 của giấy phép xây dựng này và các quy định của pháp luật có liên quan. *lu*

Nơi nhận:

- Như mục 1;
- Lưu: VT, HS. *lu*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực..... **6 2 2 0**..... quyển số..... **SCT/BS**

Nguyễn Chí Dũng

Ngày: 09 -09- 2024



PHÓ CHỦ TỊCH
Giáp Thị Thanh Nhân

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng và giấy phép xây dựng này.
3. Thuê nhà thầu khảo sát xây dựng có đủ năng lực cùng với nhà thầu thi công xây dựng, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế để thực hiện công tác định vị công trình phù hợp với Giấy phép xây dựng được cấp.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng và hợp đồng vận chuyển, nghiền chất thải xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung giấy phép xây dựng thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép và chờ quyết định của Sở Xây dựng (*trong thời gian chờ phải tạm dừng thi công xây dựng công trình*).
6. Lập, thẩm định, thẩm tra và phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thiết kế kỹ thuật và biện pháp thi công theo quy định, phù hợp với bản vẽ được cấp phép xây dựng và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình lân cận, liên kề.
7. Thực hiện đầy đủ nội dung yêu cầu tại Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 07/06/2018; Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 16/6/2018; Giấy chứng nhận thẩm duyệt PCCC số 410/TD-PCCC-P4 ngày 06/03/2019 và số 2432/TD-PCCC-P4 ngày 28/12/2018 của Cục cảnh sát PCCC và cứu nạn cứu hộ; Quyết định số 3147/QĐ-BTNMT của Bộ TN&MT phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; Văn bản số 194/HĐXD-QLTK ngày 02/04/2019 và Văn bản số 158/HĐXD-QLTK ngày 13/03/2019 của Cục quản lý hoạt động xây dựng-Bộ Xây dựng và các văn bản khác có liên quan của dự án.
8. Thực hiện đầy đủ các quy định tại Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 9/10/2015 của UBND Thành phố về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình tại thành phố Hà Nội; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 16/5/2017 của UBND Thành phố về việc tăng cường quản lý phá dỡ, thu gom, vận chuyển, xử lý phế thải xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội và các quy định của pháp luật có liên quan.
9. Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn thiết kế, giám sát và đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn và chất lượng công trình trong quá trình thi công và khi đưa vào khai thác sử dụng sau này, không làm ảnh hưởng đến các công trình xung quanh và các công trình hạ tầng kỹ thuật trong khu vực.

